

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27/2008/QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-NHNN ngày 05/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 1997, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số

điều của Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-NHNN ngày 05/01/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1.1. Sửa đổi khoản 10 như sau:

“10. Ngày đấu thầu: Là ngày Ngân hàng Nhà nước tổ chức đấu thầu, xét thầu, thông báo kết quả đấu thầu.”

1.2. Bổ sung khoản 13, khoản 14 và khoản 15 như sau:

“13. Ngày thanh toán: Là ngày tổ chức tín dụng trúng thầu thực hiện giao, nhận giấy tờ có giá và thanh toán với Ngân hàng Nhà nước.

14. Ngày mua lại: Là ngày bên mua bán lại và chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá đã mua (đối với giao dịch mua, bán có kỳ hạn) cho bên bán, bên bán thanh toán tiền mua lại giấy tờ có giá cho bên mua theo giá mua lại.

15. Thời hạn bán: Là số ngày kể từ ngày đấu thầu của phiên mua, bán có kỳ hạn đến ngày mua lại (tính cả ngày đấu thầu và không tính ngày mua lại)".

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Công nhận thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở

1. Các tổ chức tín dụng được công nhận là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở khi có đủ các điều kiện sau đây:

1.1. Có tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước hoặc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố);

1.2. Có đủ các phương tiện cần thiết để tham gia nghiệp vụ thị trường mở gồm: máy FAX, máy vi tính nối mạng internet;

1.3. Có giấy đăng ký tham gia nghiệp vụ thị trường mở (theo Phụ lục số 01/TTM của Quy chế này);

2. Các tổ chức tín dụng có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy công

nhận là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở.

3. Giấy công nhận là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở tự động chấm dứt hiệu lực trong trường hợp các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có văn bản về việc tổ chức tín dụng bị tổ chức lại, giải thể, phá sản hoặc trong trường hợp có thông báo của Ngân hàng Nhà nước về việc tổ chức tín dụng không đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Tổ chức tín dụng gửi lại giấy đăng ký tham gia nghiệp vụ thị trường mở (Phụ lục số 01/TTM) cho Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) trong trường hợp tổ chức tín dụng đã được tổ chức lại hoặc trường hợp đã đáp ứng đủ điều kiện để được cấp lại giấy công nhận là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở.

3. Điều 7 khoản 3 được sửa đổi như sau:

“Việc trao đổi thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua trang tin nghiệp vụ thị trường mở. Định kỳ cung cấp thông tin tối thiểu là một tuần một lần”.

4. Điều 8 khoản 1 điểm 1.3 và điểm 1.4 được sửa đổi như sau:

“1.3. Được lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước trước khi đăng ký bán (bao gồm giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng lưu ký trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước và

lưu ký tại tài khoản của Ngân hàng Nhà nước mở tại Trung tâm giao dịch chứng khoán);

1.4. Giấy tờ có giá được mua hẳn có thời hạn còn lại tối đa là 91 ngày”.

5. Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Phương thức mua hoặc bán giấy tờ có giá

1. Giao dịch mua có kỳ hạn;
2. Giao dịch bán có kỳ hạn;
3. Giao dịch mua hẳn;
4. Giao dịch bán hẳn.”

6. Điều 11 khoản 1 được sửa đổi như sau:

“1. Ngày giao dịch nghiệp vụ thị trường mở được tính theo ngày làm việc, không tính ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ và nghỉ tết. Trường hợp ngày mua lại hoặc ngày đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá trùng với ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ và nghỉ tết, thì ngày thanh toán và chuyển giao giấy tờ có giá được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo.”

7. Điều 12 khoản 1 điểm 1.6 được sửa đổi như sau:

“1.6. Trường hợp tại đơn dự thầu của tổ chức tín dụng trúng thầu đăng ký nhiều loại giấy tờ có giá cần mua hoặc bán:

1.6.1. Nếu không bao gồm các loại giấy tờ có giá mà Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ giao dịch tại mỗi phiên

giao dịch nghiệp vụ thị trường mở, Ngân hàng Nhà nước xét thầu xác định thứ tự ưu tiên từng loại giấy tờ có giá như sau:

1.6.1.1. Thời hạn còn lại của các giấy tờ có giá ngắn hơn;

1.6.1.2. Giấy tờ có giá đăng ký bán hoặc mua có khối lượng lớn hơn.

1.6.2. Nếu bao gồm các loại giấy tờ có giá có quy định tỷ lệ giao dịch và các loại giấy tờ có giá không quy định tỷ lệ giao dịch, Ngân hàng Nhà nước xét thầu theo nguyên tắc tỷ lệ các loại giấy tờ có giá trúng thầu tương ứng với tỷ lệ giao dịch của các loại giấy tờ có giá đăng ký tại đơn dự thầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Việc xác định thứ tự ưu tiên xét thầu trong số giấy tờ có giá không quy định tỷ lệ giao dịch và giấy tờ có giá có quy định tỷ lệ giao dịch được thực hiện theo quy định tại điểm 1.6.1.1 và 1.6.1.2 Điều này.”

8. Điều 13 khoản 1 điểm 1.7 được sửa đổi như sau:

“1.7. Thời hạn của giao dịch mua, bán”.

9. Điều 14 khoản 13 được sửa đổi như sau:

“13. Thời hạn của giao dịch mua, bán;”

10. Điều 16 khoản 1, điểm 1.8 và điểm 1.9 được sửa đổi như sau:

“1.8. Tổ chức tín dụng bán giấy tờ có giá mà không có, hoặc không đủ giấy tờ có giá lưu ký theo quy định;

1.9. Thời hạn còn lại của giấy tờ có giá đăng ký bán ngắn hơn thời hạn của giao dịch mua, bán có kỳ hạn, hoặc dài hơn 91 ngày đối với giao dịch mua hẳn;”

11. Điều 20 được sửa đổi như sau:

“Điều 20. Hợp đồng mua lại

1. Từng tổ chức tín dụng là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở phải ký với Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) một hợp đồng mua lại giấy tờ có giá (theo Phụ lục 03/TTM) áp dụng chung cho tất cả các giao dịch mua, bán có kỳ hạn giữa Ngân hàng Nhà nước và tổ chức tín dụng đó.

2. Khi phát sinh giao dịch mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá, bên bán lập Phụ lục kèm theo Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá đối với từng giao dịch. Phụ lục này quy định chi tiết từng giao dịch mua, bán có kỳ hạn giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá.

3. Việc ký, giao, nhận Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá và Phụ lục kèm theo Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá thực hiện theo hướng dẫn tại Quy trình nghiệp vụ thị trường mở. Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá và Phụ lục kèm theo Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá là căn cứ thực hiện

việc thanh toán và giao, nhận giấy tờ có giá giữa Ngân hàng Nhà nước với tổ chức tín dụng trong giao dịch mua, bán có kỳ hạn.”

12. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 21. Thanh toán và chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá

1. Khi nhận được thông báo kết quả đấu thầu hoặc Phụ lục kèm theo Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá đã được các bên ký kết, bên bán phải chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá cho bên mua, đồng thời, bên mua phải thanh toán tiền mua giấy tờ có giá cho bên bán. Việc thanh toán và chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá thực hiện trong ngày thanh toán.

2. Trường hợp tổ chức tín dụng trúng thầu mua giấy tờ có giá không đủ tiền để thanh toán, Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) sẽ trích tài khoản của tổ chức tín dụng trúng thầu tại Ngân hàng Nhà nước cho đủ số tiền phải thanh toán tương ứng với khối lượng trúng thầu; nếu không đủ số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng Nhà nước sẽ hủy bỏ phần kết quả trúng thầu chưa được thanh toán.

3. Vào ngày kết thúc thời hạn của giao dịch mua, bán có kỳ hạn, bên mua và bên bán sẽ thực hiện chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá và thanh toán theo

cam kết của các bên tại Phụ lục kèm theo Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá.

4. Trường hợp đến hạn phải thanh toán tiền mua lại giấy tờ có giá mà tổ chức tín dụng bán và cam kết mua lại giấy tờ có giá không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) sẽ trích tài khoản của tổ chức tín dụng đó tại Ngân hàng Nhà nước cho đủ số tiền phải thanh toán. Trường hợp tài khoản của tổ chức tín dụng không đủ tiền, Ngân hàng Nhà nước sẽ chuyển số tiền còn thiếu của tổ chức tín dụng sang nợ quá hạn và tổ chức tín dụng phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất thống nhất hoặc lãi suất riêng lẻ hoặc lãi suất do Ngân hàng Nhà nước thông báo áp dụng đối với giao dịch mua, bán có kỳ hạn đó tính trên số tiền còn thiếu và số ngày trả chậm. Số tiền phạt chậm thanh toán được tính theo công thức sau:

$$P = G_p \times L_p \times N_p / 365$$

Trong đó:

P: Số tiền phạt;

G_p: Số tiền còn thiếu;

L_p: Lãi suất phạt (%/năm);

N_p: Số ngày chậm thanh toán.

Ngân hàng Nhà nước sẽ tạm giữ toàn bộ khối lượng giấy tờ có giá của giao

dịch mua, bán có kỳ hạn đó vào tài khoản riêng và sẽ trích tài khoản của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước để thu hồi số tiền còn thiếu (gồm cả lãi nợ quá hạn) khi tài khoản của tổ chức tín dụng tại Ngân hàng Nhà nước có đủ tiền và hoàn trả lại giấy tờ có giá cho tổ chức tín dụng, hoặc Ngân hàng Nhà nước có thể xem xét bán giấy tờ có giá khi chưa đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá, hoặc thanh toán với tổ chức phát hành khi đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá để thu hồi số tiền còn thiếu (gồm cả lãi nợ quá hạn).”

13. Điều 22 khoản 1 được sửa đổi như sau:

“1. Ngân hàng Nhà nước sẽ có thông báo vi phạm bằng văn bản gửi các tổ chức tín dụng trúng thầu vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

1.1. Không đủ số tiền phải thanh toán khối lượng trúng thầu được Ngân hàng Nhà nước thông báo;

1.2. Không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phải thanh toán khi đến hạn (đối với trường hợp tổ chức tín dụng bán và cam kết mua lại);

1.3. Không chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá cho Ngân hàng Nhà nước vào ngày thanh toán (trường hợp tổ chức tín dụng bán) hoặc vào ngày mua lại (trường hợp tổ chức tín dụng mua và cam kết bán lại).

09/20021

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-9-3845 6684 * LawSift

Tổ chức tín dụng tham gia đấu thầu nghiệp vụ thị trường mở vi phạm từ lần thứ 3 trở lên một trong các trường hợp quy định tại khoản này, thì mỗi lần vi phạm sẽ bị Ngân hàng Nhà nước tạm đình chỉ việc tham gia nghiệp vụ thị trường mở trong thời gian 1 tháng kể từ ngày có thông báo vi phạm lần thứ 3.”

14. Điều 24 khoản 1, khoản 2 và khoản 3 được bổ sung như sau:

14.1. Khoản 1 bổ sung điểm 1.4 như sau:

“Phối hợp với Sở Giao dịch theo dõi tổ chức tín dụng vi phạm việc cung cấp thông tin về nhu cầu mua, bán giấy tờ có giá và hoạt động mua, bán giấy tờ có giá giữa các tổ chức tín dụng quy định tại điểm 2.2 và điểm 2.3 khoản 2 Điều 7 Quy chế này.”

14.2. Khoản 2 bổ sung điểm 2.4 như sau:

“2.4. Phối hợp với Sở Giao dịch theo dõi các tổ chức tín dụng vi phạm việc cung cấp thông tin về dự kiến vốn khả dụng bằng đồng Việt Nam tại tổ chức tín dụng quy định tại điểm 2.1 khoản 2 Điều 7 Quy chế này.”

14.3. Khoản 3 bổ sung điểm 3.9 như sau:

“3.9. Theo dõi và làm đầu mối xử lý vi phạm đối với thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở vi phạm các quy định

tại Quy chế và Quy trình nghiệp vụ thị trường mở.”

15. Phụ lục số 03/TTM đính kèm theo Quyết định này thay thế Phụ lục số 03/TTM đính kèm Quy chế nghiệp vụ thị trường mở ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-NHNN.

Điều 2. Các Hợp đồng mua lại ký giữa Ngân hàng Nhà nước với các tổ chức tín dụng (theo quy định tại Điều 20 Quy chế Nghiệp vụ thị trường mở) và các trường hợp tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm (theo quy định tại Điều 22 Quy chế Nghiệp vụ thị trường mở) trước thời điểm hiệu lực của Quyết định này vẫn tiếp tục áp dụng cho đến khi các bên liên quan hoàn thành mọi nghĩa vụ, trách nhiệm liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tín dụng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng tham gia nghiệp vụ thị trường mở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THÔNG ĐỐC

Nguyễn Văn Giàu

082021
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

Phụ lục số 03/TTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA LẠI GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Số:...../HĐML

Ngày..... tháng..... năm.....

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế nghiệp vụ thị trường mở và Quyết định số..... ngày..... về việc bổ sung, sửa đổi Quy chế nghiệp vụ thị trường mở;

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về danh mục các loại giấy tờ có giá, tỷ lệ chênh lệch giữa giá trị giấy tờ có giá tại thời điểm định giá và giá thanh toán, tỷ lệ giao dịch của các loại giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở;

Bên A: (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam).....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... FAX:..... E-mail:.....

Số tài khoản:..... mở tại.....

Bên B: (Tổ chức tín dụng).....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... FAX:..... E-mail:.....

Số tài khoản:..... mở tại.....

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua lại giấy tờ có giá (sau đây gọi là “Hợp đồng”) với các điều khoản như sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Hợp đồng này là hợp đồng tổng thể, áp dụng chung đối với tất cả các giao dịch mua, bán có kỳ hạn theo quy định tại Quy chế nghiệp vụ thị trường mở giữa Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam và..... (tên tổ chức tín dụng) là thành viên tham gia nghiệp vụ thị trường mở.

Điều 2. Thực hiện giao dịch

1. Giao dịch mua, bán có kỳ hạn được thực hiện qua máy tính nối mạng giữa Ngân hàng Nhà nước (Sở Giao dịch) và..... (tên tổ chức tín dụng) theo chương trình phần mềm nghiệp vụ thị trường mở do Ngân hàng Nhà nước cung cấp.

2. Sau khi có thông báo trúng thầu của Ngân hàng Nhà nước, Bên mua và Bên bán xác nhận giao dịch mua, bán có kỳ hạn bằng việc ký Phụ lục kèm theo Hợp đồng với các nội dung chính sau đây:

2.1. Bên bán.

2.2. Bên mua.

2.3. Thông tin về giấy tờ có giá mua, bán: mã số, ngày phát hành, lãi suất phát hành trên thị trường sơ cấp, định kỳ thanh toán lãi (nếu có), ngày đến hạn thanh toán, khối lượng giấy tờ có giá.

2.4. Giá mua lại.

2.5. Thời hạn bán.

2.6. Lãi suất thống nhất hoặc lãi suất riêng lẻ (trường hợp đấu thầu lãi suất) hoặc lãi suất do Ngân hàng Nhà nước thông báo (trường hợp đấu thầu khối lượng).

2.7. Ngày mua lại.

2.8. Lãi suất quá hạn.

3. Tất cả các khoản thanh toán giữa các bên được thực hiện bằng đồng Việt Nam và được chuyển vào tài khoản của các bên nêu trong Hợp đồng này. Việc thanh toán và chuyển giao quyền sở hữu giấy tờ có giá được thực hiện theo quy định tại Quy chế nghiệp vụ thị trường mở, Quy trình hướng dẫn nghiệp vụ thị trường mở và cam kết tại Hợp đồng này.

Điều 3. Cam kết của các bên

Hai bên ký Hợp đồng này cam kết:

1. Tuân thủ các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Người đại diện cho mỗi bên ký kết Hợp đồng này là đại diện hợp pháp của mỗi bên.

3. Có đầy đủ quyền để chuyển giao các giấy tờ có giá cho bên kia vào thời điểm chuyển giao và bên kia sẽ có tất cả các quyền và lợi ích đối với giấy tờ có giá đó và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ nghĩa vụ nợ, các khoản phí hay những nghĩa vụ khác.

Điều 4. Xử lý vi phạm

Việc xử lý vi phạm các cam kết tại Hợp đồng này được xử lý theo quy định của Quy chế nghiệp vụ thị trường mở và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trường hợp bất khả kháng

1. Các bên sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan đến các quy định trong Hợp đồng này khi xảy ra các sự cố mà hậu quả ngoài tầm kiểm soát của các bên như: chiến tranh, bạo động, thiên tai, đình công,..... và các trường hợp bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

2. Ngay sau khi xảy ra các sự cố nêu tại khoản 1 Điều này, bên bị ảnh hưởng bởi nguyên nhân bất khả kháng thông báo bằng văn bản cho bên kia để trao đổi và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng này.

Điều 6. Thông báo và liên lạc

1. Tất cả các thông báo, yêu cầu hoặc trao đổi liên quan tới Hợp đồng này phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và được gửi qua chương trình phần mềm nghiệp vụ thị trường mở, hoặc gửi bằng thư điện tử, hoặc fax, hoặc chuyển tay theo địa chỉ của các bên đề cập ở phần đầu của Hợp đồng.

2. Các thông báo và liên lạc được xác định là đã được nhận trong trường hợp:

- Ngay sau khi gửi qua chương trình phần mềm nghiệp vụ thị trường mở, gửi bằng thư điện tử hoặc fax (với điều kiện người gửi nhận được bản xác nhận đã gửi);

- Người nhận nhận được thư trong trường hợp chuyển qua đường bưu điện, nhưng không quá 7 ngày sau khi gửi cho người nhận;

- Ngay thời điểm chuyển trong trường hợp thư được chuyển tay trong giờ làm việc.

3. Mỗi bên phải thông báo cho bên kia khi có thay đổi địa chỉ, điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử.

Điều 7. Chuyển nhượng

Không bên nào được chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia. Việc thực hiện Hợp đồng này là quyền lợi và nghĩa vụ bắt buộc đối với bên kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ.

Điều 8. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này tự động chấm dứt hiệu lực khi xảy ra các trường hợp quy định tại Điều 5 khoản 3 Quy chế nghiệp vụ thị trường mở, tuy nhiên, các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này vẫn tiếp tục được áp dụng cho những giao dịch đang thực hiện.

Điều 9. Luật áp dụng

Hợp đồng này được điều chỉnh theo quy định của pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

ĐẠI DIỆN BÊN B

Họ và tên:.....

Chức vụ:.....

PHỤ LỤC KÈM THEO HỢP ĐỒNG MUA LẠI GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Số:...../200... (số thứ tự theo năm)

(Lập theo Hợp đồng mua lại số.../HĐML ngày.... tháng.... năm.....)

Căn cứ Thông báo kết quả đấu thầu số.... ngày..... của Ngân hàng Nhà nước, (bên bán) đồng ý bán các giấy tờ có giá dưới đây cho..... (bên mua) với giá là..... (số tiền ghi theo giá thanh toán) trong thời hạn..... (số ngày)..... (Bên bán) có trách nhiệm giao các giấy tờ có giá cho..... (bên mua), đồng thời..... (bên mua) có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền mua các giấy tờ cho..... (bên bán) vào ngày..... (ngày thanh toán)..... (Bên bán) cam kết mua lại các giấy tờ có giá trên với giá mua lại là (số tiền) vào ngày mua lại..... (Bên mua) có trách nhiệm giao lại các giấy tờ có giá trên cho..... (bên bán), đồng thời..... (bên bán) có trách nhiệm thanh toán đầy đủ tiền mua lại các giấy tờ có giá vào ngày..... (ngày mua lại). Cụ thể như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

| Mã số giấy tờ có giá (tên, hình thức phát hành, hình thức trả lãi, kỳ hạn) | Khối lượng giấy tờ có giá trúng thầu (đồng) | | Giá mua lại (đồng) | Thời hạn bán (ngày) | Lãi suất thống nhất hoặc lãi suất riêng lẻ hoặc lãi suất do NHNN thông báo (%/năm) | Lãi suất phát hành trên thị trường sơ cấp của giấy tờ có giá | Ngày phát hành của giấy tờ có giá | Định kỳ thanh toán lãi (đối với giấy tờ có giá thanh toán lãi định kỳ) | Ngày đến hạn thanh toán của giấy tờ có giá | Ngày mua lại |
|--|---|-------------------------|--------------------|---------------------|--|--|-----------------------------------|--|--|--------------|
| | Theo mệnh giá | Theo số tiền thanh toán | | | | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| | | | | | | | | | | |

Trường hợp tổ chức tín dụng bán và cam kết mua lại giấy tờ có giá không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng Nhà nước vào ngày mua lại thì phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước với mức là.....%/năm tính trên số tiền còn thiếu và số ngày chậm thanh toán.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA
(Ký duyệt chữ ký điện tử)

Ngày... tháng..... năm....
ĐẠI DIỆN BÊN BÁN
(Ký duyệt chữ ký điện tử)

Ghi chú: Phụ lục này do Bên bán lập vào ngày phát sinh giao dịch mua, bán có kỳ hạn.